

Số: /2020/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng 12 năm 2020

DỰ THẢO LẦN 5

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự
xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với
dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 11 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã); mức hưởng phụ cấp hàng tháng của áp, khóm đội trưởng; mức trợ cấp ngày công lao động và mức trợ cấp ngày công lao động tăng thêm đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã; ấp, khóm đội trưởng và lực lượng dân quân tỉnh Cà Mau.

2. Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã; ấp, khóm đội trưởng và lực lượng dân quân tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

1. Đơn vị hành chính cấp xã loại 1, xã ven biển, đảo được bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng. Đơn vị hành chính cấp xã còn lại bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng.

2. Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã nằm trong số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 4. Mức hưởng phụ cấp hàng tháng của ấp, khóm đội trưởng

Ấp, khóm đội trưởng được hưởng mức phụ cấp bằng 1.192.000 đồng/người/ tháng.

Điều 5. Một số chế độ, chính sách đối với dân quân

1. Định mức bảo đảm trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân

Dân quân khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt được hưởng trợ cấp ngày công lao động như sau:

a) Đối với dân quân cơ động, dân quân tại chỗ, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế được hưởng mức trợ cấp bằng 178.800 đồng/người/ngày.

b) Đối với dân quân thường trực (trừ Hải đội dân quân thường trực) được hưởng mức trợ cấp bằng 208.600 đồng/người/ngày.

2. Định mức bảo đảm trợ cấp ngày công lao động tăng thêm đối với dân quân

Trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân theo quyết định của cấp có thẩm quyền, được hưởng mức trợ cấp tăng thêm bằng 74.500 đồng/người/ngày.

Điều 6. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện được ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; được bố trí theo dự toán hằng năm.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Nghị quyết này thay thế và sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết sau:

a) Thay thế Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

b) Sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng, chức danh *Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã* tại điểm a khoản 2 Điều 2 và bãi bỏ cụm từ “*hỗ trợ an ninh, quốc phòng*” tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Cà Mau về quy định số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa IX, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công TT điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Hiện

Số: 1997 /TTr-BCH

Cà Mau, ngày 24 tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Công văn số 148/ HĐND-TT ngày 31/8/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thống nhất xây dựng văn bản quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 4149/UBND-NC ngày 10/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu xây dựng văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh,

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của thành viên Ban Pháp chế và kết luận của đồng chí Nguyễn Sơn Ca, Trưởng Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh- Chủ trì thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 15 Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (Khóa IX) của Ban Pháp chế, vào ngày 18/11/2020.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh- Cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau, tiếp thu, điều chỉnh Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tờ trình của UBND tỉnh và báo cáo giải trình một số nội dung Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

(Gửi kèm theo Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tờ trình của UBND tỉnh và báo cáo giải trình ý kiến thẩm tra Ban Pháp chế và bản thuyết minh, bản khái toán)

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau xem xét. *Malo*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BDQ, T03.

CHỈ HUY TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hùng
Đạt Nguyễn Văn Hùng

Số: 1966/BCH-TM

Cà Mau, ngày 24 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Giải trình về dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ngày 18/11/2020 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau để trình Kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh (Khóa IX) cuối năm 2020.

Theo nội dung dự thảo Nghị quyết và Tờ trình của UBND tỉnh đã nêu rõ sự cần thiết bố trí 02 chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn đối với các đơn vị hành chính cấp xã loại 1, xã ven biển, đảo trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Để thống nhất quan điểm trên, Bộ CHQS tỉnh Cà Mau báo cáo giải trình rõ hơn vấn đề trên như sau:

Thứ nhất: tỉnh Cà Mau có 3 mặt giáp biển, có địa lý quan trọng trong tác chiến phòng thủ của Quân khu 9; đồng thời cấp xã loại I và ven biển, đảo đều nằm trên hướng tác chiến phòng thủ của tỉnh và Quân khu 9, trong đó có 53 xã loại I được Bộ Quốc phòng công nhận xã Trọng điểm về Quốc phòng, an ninh; đồng thời nhiều xã có diện tích lớn, dân số đông, đơn vị ấp, khóm nhiều, giao thông đi lại khó khăn và có các yếu tố đặc thù: có đông đồng bào dân tộc thiểu số, người theo các tôn giáo, trình độ dân trí không đồng đều, tình hình an ninh trật tự phức tạp... nên việc tham mưu cấp ủy, chính quyền thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng địa phương, xử lý tình huống trên địa bàn các xã loại I gặp rất nhiều khó khăn hơn so với các xã loại II, III.

- Thực tế trong thời gian qua, tình hình thiên tai, dịch bệnh, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội... trên địa bàn nhiều xa diễn biến hết sức phức tạp và khó lường, một số đơn vị xã loại I bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng thì việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chỉ huy trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động nhân dân, quản lý địa bàn, ứng cứu các tình huống thiên tai xảy ra gặp nhiều khó khăn, do khối lượng công việc nhiều, lực lượng mỏng, địa bàn rộng nên hiệu quả thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng địa phương từng lúc chưa đáp ứng yêu cầu.

- Do khối lượng công việc nhiều, đa dạng nên cần thiết có đủ người trong Ban chỉ huy quân sự xã phường, thị trấn để phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách. Xin báo cáo cụ thể như sau:

+ Đối với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã phường, thị trấn: Phụ trách chung, trực tiếp tham mưu, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ: Tham mưu cho đảng ủy (chi bộ), chính quyền cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã theo quy định của pháp luật; Chủ trì thực hiện nhiệm

vụ quy định tại Khoản 3 Điều 20 Luật Dân quân tự vệ gồm; Phối hợp với chính trị viên tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng dân quân, dự bị động viên và trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã.

+ 01 Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã phụ trách nhiệm vụ: đăng ký, quản lý, xây dựng lực lượng, tập huấn và huấn luyện, hội thi, hội thao Dân quân tự vệ; độc lập và phối hợp hoạt động của Dân quân tự vệ với các lực lượng Công an, Biên phòng, Lâm nghiệp..., đảm bảo đăng ký, quản lý, bảo quản và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật; phòng thủ dân sự như: Phòng chống lụt bão, sạt lở, sạt lún, cháy rừng, cứu hộ, cứu nạn, cứu sập, thảm họa thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã, diễn tập phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn; thực hiện công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh và đăng ký quản lý các đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh, thực hiện chính sách hậu phương quân đội... thực hiện nhiệm vụ tác chiến phòng thủ cấp huyện ;

+ 01 Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã phụ trách nhiệm vụ: quản lý, huấn luyện, hoạt động lực lượng Dự bị động viên; tiếp nhận, đăng ký, quản lý Quân nhân xuất ngũ về địa phương, xấp sếp biên chế sĩ quan dự bị, chuyên môn kỹ thuật vào Dự bị động viên; đăng ký quản lý công dân tuổi 17; quản lý, đăng ký xét duyệt, bình nghị, khám sức khỏe tuyển quân, tuyển sinh quân sự hàng năm, công tác tuyên truyền đặc biệt, vận động quần chúng, xây dựng nông thôn mới, phòng thủ dân sự, công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt mộ liệt sĩ...Chỉ huy thực hiện 4 tại chỗ trong tham mưu cấp ủy, chỉ huy xử lý các tình huống khẩn cấp; đồng thời Phó Chỉ huy trưởng là người chịu trách nhiệm chỉ huy lực lượng dân quân tự vệ, Dự bị động viên nòng cốt, xung kích, lực lượng đi trước tham gia xử lý đầu tiên thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, bảo vệ rừng, cứu hộ, cứu nạn cấp xã, trực sẵn sàng chiến đấu 24/24 lễ, tết, kể cả ngày nghỉ;

- Theo kết quả báo cáo Ban CHQS các huyện, thành phố, riêng trong năm 2019 trên địa bàn Cà Mau, các đồng chí Phó Chỉ huy trưởng đã trực tiếp chỉ huy lực lượng Dân quân tự vệ, Dự bị động viên và tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng chống lụt bão, sạt lở đê biển Tây, sạt lún, cháy rừng, cứu hộ, cứu nạn, cứu sập, dịch bệnh, giúp dân khắc phục hậu quả thiên tai, vận động quần chúng, tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, thực hiện chính sách xã hội, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội được 19.392 cuộc/29.088 lượt Phó Chỉ huy trưởng tham gia và được cấp ủy, chính quyền cơ sở đánh giá cao.

Thứ hai: Qua tổng hợp ý kiến đóng góp Dự thảo Nghị quyết này có 27 sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố và 101 UBND xã, phường, thị trấn có văn bản trả lời thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết, trong đó thống nhất cao việc bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng đơn vị hành chính cấp loại I, ven biển, đảo để bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, vì cơ quan quân sự cấp xã hiện nay đảm nhiệm công việc nhiều, khó khăn, phức tạp và nguy hiểm; đồng thời qua kiểm tra toàn diện công tác Quân sự quốc phòng, địa phương năm 2020 của các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn đề xuất, kiến nghị cần được bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng mới thực hiện hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

Khi được bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng, cán bộ quân sự cấp xã có đủ nguồn nhân lực để bố trí theo quy định. Nguồn cán bộ Phó Chỉ huy trưởng được qua đào tạo cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở theo Đề án 799 của Thủ tướng Chính phủ (từ 2010 – nay (345đ/c) và đang tiếp tục đào tạo); đồng thời đã có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong thực hiện nhiệm vụ; luôn phát huy tốt vai trò, trách nhiệm; trình độ, năng lực tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy, quản lý, chỉ huy lực lượng và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương nhanh chóng, chính xác và kịp thời, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, được cấp ủy, chính quyền đánh giá cao và đây cũng là lực lượng dự nguồn để bổ sung, phát triển trở thành cán bộ, công chức cấp xã (hiện có 52 đ/c phát triển lên chức danh cao hơn như :Chủ tịch, Phó chủ tịch...ở cấp xã);

Thứ ba: Theo dự thảo Nghị quyết này, xin bãi bỏ quy định bố trí chức danh thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ an ninh, quốc phòng tại điểm b Khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND, do đó tổng số chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã sẽ dư 01 người, và mục đích xin bãi bỏ chức danh hỗ trợ an ninh, quốc phòng để bố trí đúng chức danh Phó Chỉ huy trưởng đúng quy định của Luật dân quân tự vệ. Đồng thời, hiện nay đã có 69 đơn vị loại I đã bố trí vị trí chức danh hỗ trợ an ninh, quốc phòng nhưng chủ yếu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự. Vì vậy, việc bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng không làm ảnh hưởng đến số lượng và chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện nay.

Từ những cơ sở nêu trên cho thấy, việc bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng đối với đơn vị hành chính cấp xã loại I, xã ven biển, đảo là phù hợp và rất cần thiết để thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương trong thời gian tới.

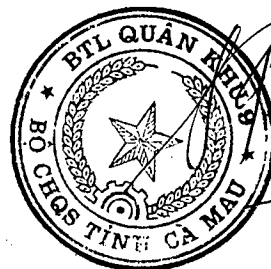
Bộ CHQS tỉnh xin báo cáo giải trình và đề xuất HĐND tỉnh, UBND tỉnh xem xét giữ nguyên phương án bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng đối với đơn vị hành chính cấp xã loại I, xã ven biển, đảo như trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Trên đây là báo cáo giải trình của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh về kết quả thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh. Ma

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Lưu: VT; BDQ, T03.

CHỈ HUY TRƯỞNG



Đại tá Nguyễn Văn Hùng

Số: 459 /BC-STP

Cà Mau, ngày 28 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tại Công văn số 1753/BCH-TM ngày 15/10/2020 về việc xin thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng của Dự thảo

a) *Phạm vi điều chỉnh (khoản 1 Điều 1 của văn bản dự thảo):* Dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; mức hưởng phụ cấp hàng tháng của cấp, nhóm đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đã thể hiện rõ phạm vi cần điều chỉnh.

b) *Đối tượng áp dụng (khoản 2 Điều 1 của văn bản dự thảo):* Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nêu đầy đủ đối tượng áp dụng của văn bản dự thảo. Tuy nhiên, tại đoạn thứ 2 của khoản 2 Điều 1 cần chỉnh sửa theo hướng “Phó Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã; cấp, nhóm...” cho thống nhất với nội dung được nêu tại khoản 1 Điều 1.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của Dự thảo

a) *Tính hợp hiến:* Qua kết quả rà soát, đối chiếu Hiến pháp năm 2013, nhận thấy: Dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với nội dung và những nguyên tắc cơ bản được quy định theo Hiến pháp năm 2013.

b) *Tính hợp pháp:* Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4; khoản 2, Điều 8; điểm a, khoản 1, Điều 11 và khoản 1 Điều 12 nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ. Quá trình dự thảo văn bản được thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

c) *Tính thống nhất với hệ thống pháp luật:* Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống pháp luật, gồm: Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức

Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Dân quân tự vệ ngày 22/11/2019; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ, đảm bảo tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

d) *Tính khả thi*: Dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo tính khả thi. Tuy nhiên, còn một số nội dung cần nghiên cứu, điều chỉnh để đảm bảo tính toàn diện, phù hợp với quy định pháp luật, được nêu tại mục 3 của Báo cáo thẩm định này.

3. Nội dung Dự thảo

- Về căn cứ ban hành văn bản:

Đối với căn cứ thứ nhất: Đề nghị chỉnh sửa thành “*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019)*”.

- Tại Điều 1: Thực hiện theo mục 1 Báo cáo thẩm định này.

- Tại Điều 2: Quy định “Số lượng Phó chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã nằm trong số lượng.....được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh” là chưa phù hợp với tiêu đề Điều 2 “Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã” đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa cho phù hợp.

- Tại Điều 3, 4, 5: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, ghép thành 01 điều (Điều 3) cho phù hợp, theo hướng sau:

“Điều 3: Một số chế độ, chính sách đối với dân quân

1. Mức hưởng trợ cấp hàng tháng của áp, khóm.....
2. Định mức bảo đảm trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân Dân quân có quyết định.....
 - a) Đối với dân quân cơ động.....
 - b) Đối với dân quân thường trực.....
3. Định mức bảo đảm trợ cấp ngày công lao động tăng thêm

4. Số lượng Phó chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã nằm trong số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh được hưởng phụ cấpcủa Hội đồng nhân dân tỉnh”.

Đồng thời các điều còn lại chỉnh sửa theo thứ tự cho phù hợp: Điều 6 thành Điều 4; Điều 7 thành Điều 5.

- Tại Điều 7 (Điều 5 mới): Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tách thành 02 Điều, theo hướng:

“Điều 5. Tổ chức thực hiện

1.....

2.....

3. Định mức hưởng chế độ, chính sách của dân quân quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này được điều chỉnh trong trường hợp Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở hoặc mức tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này.....có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết.....trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Một số nội dung cần nghiên cứu, giải trình làm rõ nguyên nhân và cơ sở pháp lý về chọn định mức 1.192.000 đồng/người/tháng (tại điều 3); định mức 178.800 đồng/người/ngày và 208.600 đồng/người/ngày (tại điều 4); định mức 75.500 đồng/người/ngày (tại điều 5) của văn bản dự thảo.

4. Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Ý kiến của Cơ quan thẩm định

Đối với dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau cơ bản đảm bảo tính khả thi. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, tiếp tục giải trình làm rõ và điều chỉnh những nội dung được nêu tại văn bản thẩm định này trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành.

Sở Tư pháp gửi BCH Quân sự tỉnh nghiên cứu, hoàn chỉnh Dự thảo./.

Nơi nhận:

- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Đ/c M (qua VIC);
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quốc Sĩ

Số: 1850/BC-BCH

Cà Mau, ngày 30 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp
về dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy
quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối
với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.**

Bộ CHQS tỉnh Cà Mau nhận được Báo cáo thẩm định số 459/BC-STP ngày 28/10/2020 của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp. Bộ CHQS tỉnh xem xét, cơ bản tiếp thu các ý kiến thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh. Bên cạnh đó, còn một số nội dung Bộ CHQS tỉnh tiếp thu và có ý kiến giải trình, cụ thể như sau:

1. Những ý kiến được tiếp thu, chỉnh sửa

- Tại khoản 2, Điều 1, đối tượng áp dụng: Tại đoạn thứ 2, khoản 2, Điều 1 Dự thảo Nghị quyết cần điều chỉnh theo hướng “ Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã...” cho thống nhất với nội dung được nêu ở khoản 1, Điều 1. Vấn đề này cơ quan soạn thảo tiếp thu và nghiên cứu điều chỉnh.

- Tại Điều 2, tại đoạn thứ 2 quy định “Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã nằm trong, được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, chưa phù hợp với tiêu đề số lượng chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã. Vấn đề này cơ quan soạn thảo tiếp thu và nghiên cứu điều chỉnh.

- Tại Điều 3,4,5: Đề nghị cơ quan soạn thảo nhiên cứu, ghép thành 01 Điều Vấn đề này cơ quan chủ trì tiếp thu và nghiên cứu điều chỉnh và chỉ điều chỉnh ghép Điều 4 và Điều 5 thành 01 điều (Điều 4)

Điều 3. Mức hưởng phụ cấp hàng tháng của áp, khóm đội trưởng

Áp, khóm đội trưởng được hưởng mức phụ cấp bằng 1.192.000 đồng/người/ tháng.

Điều 4. Một số chế độ, chính sách đối với dân quân

1. Định mức bảo đảm trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân

Dân quân khi có quyết định huy động,như sau:

a) Đối với dân quân cơ động,.....

b) Đối với dân quân thường trực (trừ Hải đội dân quân thường trực.....

2. Định mức bảo đảm trợ cấp ngày công lao động tăng thêm

Trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện

- Tại Điều 7, Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tách làm 02 Điều. Tổ chức thực hiện và Hiệu lực thi hành. Vấn đề này cơ quan soạn thảo tiếp thu và nghiên cứu điều chỉnh.

2. Những ý kiến chưa tiếp thu và ý kiến giải trình

- Tại Điều 2, tại đoạn thứ 2 quy định “Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã nằm trong quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, chưa phù hợp với tiêu đề số lượng chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã. Vấn đề này cơ quan chủ trì tiếp thu và nghiên cứu giải trình.

Giải trình: Theo khoản 1, Điều 4 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định “Đơn vị hành chính cấp xã loại 1, xã ven biển, đảo được bố trí không quá 02 Phó Chỉ huy trưởng.....số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã trong số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã quy định khoản 4, Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố”

Dó đó, Cơ quan soạn thảo xin giữ lại tại Điều 2, tại đoạn thứ 2 Dự thảo Nghị quyết “Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã nằm trong quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh” và nghiên cứu điều chỉnh phần còn lại cho phù hợp “....được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh”

- Tại Điều 3,4,5 Dự thảo Nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, ghép thành 01 Điều. Vấn đề này cơ quan chủ trì tiếp thu và nghiên cứu giải trình.

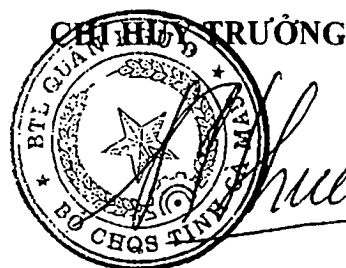
Giải trình: Đối với Điều 3 và Điều 4 xin không ghép lại.

Theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định 02 nội dung: Mức hưởng phụ cấp hàng tháng của cấp, khóm đội trưởng và Định mức bảo đảm trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân” riêng biệt và sơ nhằm lẫn trong quá trình thực hiện Nghị quyết khi được ban hành. Dó đó, Tổ Soạn thảo xin giữ lại Điều 3 và Điều 4 không ghép.

Trên đây là báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Bộ CHQS tỉnh báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. Nab

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; BDQ. T 03.



Đại tá Nguyễn Văn Hùng

Số: 1753 /BC-BCH

Cà Mau, ngày 15 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Công văn số 148/ HĐND-TT ngày 31/8/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thống nhất xây dựng văn bản quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 4149/UBND-NC ngày 10/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu xây dựng văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh,

Thực hiện quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, Bộ CHQS tỉnh nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau; đồng thời, gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan và đối tượng chịu tác động xin ý kiến đóng góp theo quy định (tại Công văn số 1626/BCH-TM ngày 21/9/2020 của Bộ CHQS tỉnh).

Sau khi tổng hợp ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan, Bộ CHQS tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN

Bộ CHQS lấy ý kiến các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy; Ban pháp chế, Ban Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; UBMTTQ Việt Nam và đoàn thể cấp tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Ban CHQS các huyện, thành phố; đồng thời giao UBND cấp xã lấy ý kiến đến đối tượng liên quan Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; ấp, khóm đội trưởng và lực lượng dân quân (đối tượng chịu tác động trực tiếp chế độ chính sách) tổng hợp lập thành văn bản gửi về UBND các huyện, thành phố tổng hợp chung gửi về Bộ CHQS tỉnh. Ngoài ra Bộ CHQS tỉnh gửi Công Thông tin điện tử tỉnh để đăng tải theo quy định.

II. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN

Sau khi hết thời hạn theo quy định, Bộ CHQS tỉnh nhận được ý kiến đóng góp bằng văn bản của 27 cơ quan, đơn vị đối với dự thảo Nghị quyết, gồm: UBMTTQ Việt Nam tỉnh; Ủy Ban kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo, Ban Nội chính; Công an tỉnh, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Tài chính, Sở nội vụ; Sở nông Nghiệp và phát triển Nông thôn; Sở lao động thương binh và xã hội; Bộ CHBĐ Biên Phòng tỉnh; UBND cấp huyện và Ban CHQS các huyện, thành phố Cà Mau. (Theo báo cáo của UBND cấp huyện có 101 UBND xã, phường, thị trấn cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết tại Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5 chọn Phương án 1). Trong đó có 25 cơ quan, đơn vị thống nhất với các nội

nằm ngoài phạm vi được giao của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Nên Tổ soạn thảo không chỉnh sửa.

2.3. Điều 3, Điều 4 và Điều 5 chọn Phương án 2.

Giải trình:

Nội dung này kế thừa và chuyên tiếp Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và áp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 02/7/2014 về việc quy định một số chế độ chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Trong những năm qua tình hình kinh tế của tỉnh tuy gặp khó khăn nhưng vẫn tăng trưởng khá. “Theo dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV, nhiệm kỳ 2015-2020, trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025, kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng khá,.... tổng sản phẩm GRDP tăng bình quân gần 7% năm”.

Do đó, việc cân đối ngân sách chi cho một số chế độ, chính sách đối với dân quân không nên giảm mức được hưởng, mà cần phải bảo đảm chế độ chính sách đối với dân quân được hưởng bằng mức hoặc cao hơn mức được hưởng hiện nay theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân Cà Mau tại các kỳ họp trước đã thông qua và ban hành tổ chức thực hiện đạt hiệu quả thiết thực trong thời gian qua.

Vậy, Tổ soạn thảo không tiếp thu ý kiến và không điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết. Do đó tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5, Tổ soạn thảo chọn Phương án 1.

2.4. Đề nghị bổ sung nội dung: “Đối với chức danh Phó Chi huy trưởng Ban Chi huy Quân sự cấp xã đôi dư sau khi thực hiện sắp xếp theo số lượng tại Điều 2 Nghị quyết này thì được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh”.

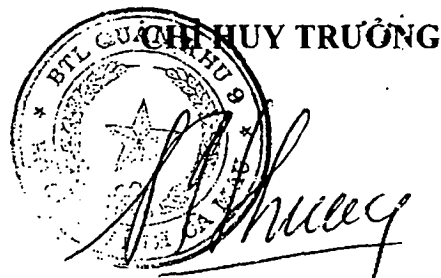
Giải trình:

Nội dung này nằm ngoài phạm vi được giao của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Tổ soạn thảo không điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp vào dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chi huy trưởng Ban Chi huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau Bộ CHQS tỉnh chuyển đến Sở Tư pháp xem xét, cho ý kiến thẩm định. *NS*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; BDQ, T 03.



Đại tá Nguyễn Văn Hùng

Cà Mau, ngày 29 tháng 10 năm 2020

TRÍCH BIÊN BẢN

Họp thông qua văn bản trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Hôm nay, vào lúc 13.30 ngày 29/10/2020.

Đại điểm: Tại Phòng giao ban Bộ CHQS tỉnh, số 500, đường Trần Văn Thời, khóm 4, phường 6, TP Cà Mau.

Bộ CHQS tỉnh tổ chức họp thông qua văn bản trình UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau

I. Thành phần:

Chủ trì: Đại tá Nguyễn Văn Hùng - Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh.

Đại tá Nguyễn Thanh Phong - Chính ủy Bộ CHQS tỉnh;

Đại tá Lê Quang Luật - P. Chính ủy Bộ CHQS tỉnh;

Đại tá Chiêm Văn Đoàn - Phó Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh;

Thủ trưởng các Phòng Tham mưu; Phòng Chính trị, Phòng Hậu cần; Phòng Kỹ thuật/ Bộ CHQS tỉnh

Thư ký: Thiếu tá Phạm Thanh Tình, Trưởng ban DQTV/PTM/ BCHQS tỉnh

II. Nội dung:

1. Thượng tá Đặng Văn Nghê - Phó Tham mưu trưởng Bộ CHQS tỉnh tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thông qua chương trình cuộc họp.

2. Đồng chí Đại tá Nguyễn Văn Hùng - Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh chủ trì cuộc họp quán triệt mục đích, yêu cầu của buổi họp:

Căn cứ Công văn số 148/ HĐND-TT ngày 31/8/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thống nhất xây dựng văn bản trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 4149/UBND-NC ngày 10/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu xây dựng văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh;

Thực hiện quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, Bộ CHQS tỉnh nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau; đồng thời, gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan và đối tượng chịu tác động xin ý kiến đóng góp theo quy định. Phòng Tham mưu (cơ quan chủ trì soạn thảo) đã nghiên cứu tiếp thu tối đa ý kiến đóng góp và điều chỉnh

dự thảo lần thứ 4, được Sở Tư pháp thẩm định, Bộ CHQS tỉnh tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh Hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Thực hiện Công văn số 5914/UBND-TH ngày 09/10/ 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao vai trò trách nhiệm rà soát tham mưu hành văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị các đồng chí là thành phần dự họp nghiên cứu các quy định pháp luật đóng góp và thực tiễn, có ý kiến đóng góp để hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết UBND tỉnh trước khi gửi UBND tỉnh.

- Sau đây mời đồng chí Thượng tá Đặng Văn Nghê- Phó Tham mưu trưởng Bộ CHQS tỉnh thông qua từng nội dung và các đại biểu tham dự đóng góp từng nội dung văn bản.

3. Ý kiến đóng góp:

a) Dự thảo tờ trình của UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Đồng chí Đại tá Châu Văn Quân – Chủ nhiệm Chính trị Bộ CHQS tỉnh cần ghi rõ các từ quy định Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã” cần ghi rõ là “Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn”.

Đồng chí thượng tá Nguyễn Khánh Dương – Chủ nhiệm Hậu Cần Bộ CHQS tỉnh. Cần điều chỉnh số lượng Phó Chỉ huy trưởng tăng thêm 69/101 đơn vị hành chính bố trí 02 Chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã vì hiện nay tăng 02 đơn vị.

Không có ý kiến đóng góp thêm.

b) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Đại tá Lê Quang Luật - P. Chính ủy Bộ CHQS tỉnh. Tại Điều 2, tại đoạn thứ 2 quy định “Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã nằm trong ... tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh” cần bổ sung thêm “được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh” cho cụ thể để dễ thực hiện.

Thượng tá Trần Đại Danh – Chủ nhiệm kỹ thuật, Bộ CHQS tỉnh đề nghị xem điều chỉnh tại Điều 3,4,5 Dự thảo Nghị quyết nghiên cứu, ghép thành 01 Điều cho gọn và phù hợp.

c) Báo cáo của Bộ CHQS tỉnh Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Không có ý kiến đóng góp thêm. Thống nhất theo nội dung toàn văn Báo cáo của Bộ CHQS tỉnh Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (dự thảo Nghị quyết lần 4).

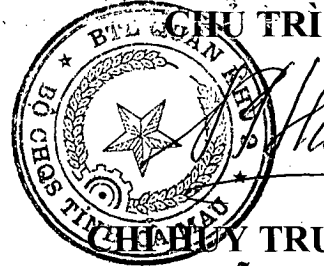
d) Dự thảo Ban Thuyết minh của UBND tỉnh xây dựng dự thảo dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Thống nhất theo nội dung toàn văn bản thuyết minh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (dự thảo Nghị quyết lần 4).

4. Kết luận Cuộc họp

- Đồng chí Đại tá Nguyễn Văn Hùng - Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh kết luận cuộc họp chỉ đạo Phòng Tham mưu tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật tiếp thu và làm rõ các ý kiến của các thành viên cuộc họp, để hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, tham mưu cho Bộ CHQS tỉnh trình UBND tỉnh đúng thời gian quy định

Biên bản kết thúc lúc 16.30 cùng ngày có thông qua các đại biểu có mặt trong cuộc họp. Lab

THỦ KÝ**Thiếu tá Phạm Thanh Tình****TỊCH MIỆY TRƯỞNG
Đại tá Nguyễn Văn Hùng**

BẢNG KHAI TOÁN

**Thực hiện chế độ, chính sách đối với Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã;
Áp, khóm đội trưởng và lực lượng DQTV**

TT	ĐỐI TƯỢNG	Theo Nghị quyết số 03; Nghị quyết số 25; Nghị quyết số 10			Theo Nghị quyết mới			Tăng	Giảm
		Tổng số đơn vị	T.số người	KP thực hiện (1 năm)	Tổng số đơn vị	Tổng số người	KP thực hiện (1 năm)		
I	PCHT Ban CHQS cấp xã	101	170	4.710.486.000	101	188	5.378.304.000	667.818.000	
1	Xã loại 1	87	148	4.140.114.000	87	174	4.977.792.000		
2	Xã loại 2	13	21	544.446.000	13	13	371.904.000		
3	Xã loại 3	1	1	25.926.000	1	1	28.608.000		
II	Áp, khóm đội trưởng	949	949	10.180.872.000	949	949	13.574.496.000	3.393.624.000	
III	Lực lượng Dân quân	199b, 949a, 40 KĐ, 505 tổ	14.268	30.848.185.200	1c, 169b, 1.003a, 101KĐ, 250 Tổ	12.457	24.418.923.200		6.429.262.000
Tổng:				45.739.543.200			43.371.723.200	Giảm: 2.367.820.000 đ	

*** Ghi chú:**

1. Mức phụ cấp hằng tháng của PCHT Ban CHQS cấp xã

- a) Theo Nghị quyết số 25: $170đ/c = 4.710.486.000đ$
 $+ 113 đ/c \times 1,6 \times 1.490.000đ \times 12 \text{ tháng} = 3.232.704.000đ (2.384.000đ/người/ \text{ tháng})$
 $+ 57 đ/c \times 1,45 \times 1.490.000đ \times 12 \text{ tháng} = 1.477.782.000đ (2.160.500/người/tháng)$
 b) Theo Nghị quyết mới: $188 đ/c \times 1,6 \times 1.490.000 \times 12 \text{ tháng} = 5.378.304.000đ$

2. Áp, khóm đội trưởng

- a) Theo Nghị quyết 03: $949 đ/c \times 0,6 \times 1.490.000 \times 12 \text{ tháng} = 10.180.872.000đ (894.000đ/người/tháng)$
 b) Theo Nghị quyết mới: $949 đ/c \times 1.192.000đ \times 12 \text{ tháng} = 13.574.496.000đ.(1.192.000đ/người/tháng)$

3. Lực lượng Dân quân

- | | |
|--|---|
| a) Theo Nghị quyết số 10: $14.268 đ/c = 30.848.158.200đ$ | b) Theo Nghị quyết mới: $12.457 đ/c = 24.418.923.200đ$ |
| + Cơ động: $3.410đ/c \times 0,12 \times 1.490.000đ \times 12 \text{ ngày} = 7.316.496.000đ.$ | + Cơ động: $3.080đ/c \times 178.800đ \times 12 \text{ ngày} = 6.608.448.000đ.$ |
| + Bình chủng: $3.079đ/c \times 0,12 \times 1.490.000đ \times 12 \text{ ngày} = 6.606.302.400đ$ | + B.chủng: $1.844đ/c \times 178.800đ \times 12 \text{ ngày} = 3.956.486.400đ$ |
| + Tại chỗ: $2.837đ/c \times 0,12 \times 1.490.000đ \times 7 \text{ ngày} = 3.550.789.200$ | + Tại chỗ: $3.829đ/c \times 178.800đ \times 7 \text{ ngày} = 3.792.376.400$ |
| + DQ Năm thứ 1: $4.270đ/c \times 0,12 \times 1.490.000đ \times 15 \text{ ngày} = 11.452.140.000đ$ | +DQ năm thứ 1: $2.991đ/c \times 178.800đ \times 15 \text{ ngày} = 8.021.862.000đ$ |
| + DQ Biển: $672đ/c \times 0,16 \times 1.490.000đ \times 12 \text{ ngày} = 1.922.457.600 đ$ | + DQ Biển: $713đ/c \times 238.400đ \times 12 \text{ ngày} = 2.039.750.400 đ$ |
| + Dân quân: $178.800đ/ \text{ người/ ngày}; \text{ mỗi đợt: } CĐ, BC= 2.145.600đ/ \text{ người}; TC: 1.251.600đ/người; DQ Biển: 238.400đ/người/ ngày = 2.860.800đ/người$ | |